

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **229/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12 – 9 – 2022

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Ân.

2. Ông Tạ Bữu Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 422/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thang Tiết Tg (Thang Thị Tiết Tg); Sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Ấp Nhị N, xã Trần P, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T; Sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Đập Đường Xuồng, số 135, khóm 4, phường Tân T, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Thang Tiết Tg là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn T chung sống với nhau vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi (nay là xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi), tỉnh Cà Mau. Hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán và được gia đình hai bên chấp thuận. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2010 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Tg là do ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, bị bà biết được. Khi đó, bà có khuyên ngăn nên ông T hứa bỏ nên bà tha thứ để vợ chồng trở về chung sống. Từ khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng hứa bỏ qua nhưng lại xảy ra nhiều mâu thuẫn khác do ông T chơi bời cờ, bạc không quan tâm, chăm sóc, vợ con và mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng cự cãi thường xuyên, ông T đánh bà rất nhiều lần. Mâu thuẫn giữa vợ chồng gia đình anh chị em hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng ông

T hứa mà không thực hiện. Ông bà đã ly thân từ ngày 9 tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Do đó, bà Tg xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Tg xác định ông bà có 03 người con chung tên Huỳnh Quốc Đoàn, sinh ngày 30/11/1991; Huỳnh Cẩm My, sinh ngày 30/6/1992; Huỳnh Quốc Viên, sinh ngày 27/8/2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Tg xác định có nhưng ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và người khác nợ lại: Bà Tg xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

Tại bản tự khai và lời trình bày của ông Huỳnh Văn T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Ông xác định về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung như lời bà Tg trình bày là đúng. Nay bà Tg xin ly hôn với ông, ông thấy còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T xác định ông bà có 03 người con chung tên Huỳnh Quốc Đoàn, sinh ngày 30/11/1991; Huỳnh Cẩm My, sinh ngày 30/6/1992; Huỳnh Quốc Viên, sinh ngày 27/8/2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T xác định có nhưng ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông T khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại ông bà nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa bà Tg, ông T là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Thang Tiết Tg và ông Huỳnh Văn T xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/8/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi (Nay là xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi), tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống ông, bà có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống giữa ông, bà có mâu thuẫn là sự thật, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ chồng, ông bà thường xuyên mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Ông bà có xảy ra mâu thuẫn nhiều năm, đánh nhau nhiều lần, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này ông bà không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng và cũng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ ai. Bên cạnh đó, bà Tg cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho bà ly hôn thì bà cũng không đoàn tụ, chung sống với ông T được

nữa vì tình cảm vợ chồng không còn. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, ông có gọi điện thoại cho bà Tg để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Tg cương quyết không hàn gắn tình cảm với ông, ông cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho bà Tg được ly hôn với ông T là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Tg, ông T xác định ông bà có 03 người con chung tên Huỳnh Quốc Đoàn, sinh ngày 30/11/1991; Huỳnh Cẩm My, sinh ngày 30/6/1992; Huỳnh Quốc Viên, sinh ngày 27/8/2000. Hiện các con đã trưởng thành đã đi làm tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Tg, ông T xác định có nhưng ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung và người khác nợ lại: Bà Tg, ông T xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Thang Tiết Tg (Thang Thị Tuyết Tg) về việc xin ly hôn ông Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Bà Tg, ông T xác định ông bà có 03 người con chung tên Huỳnh Quốc Đoàn, sinh ngày 30/11/1991; Huỳnh Cẩm My, sinh ngày 30/6/1992; Huỳnh Quốc Viên, sinh ngày 27/8/2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Tg, ông T xác định có nhưng ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Tg, ông T xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Tg phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 7 năm 2022, bà Tg đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001753 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Tg, ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã Trần P, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung